

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 280/2026/DS-PT
Ngày: 30- 3- 2026
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Ninh Quang Thế

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thúy Nguyên, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2026/TLPT-DS ngày 11 tháng 02 năm 2026, về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 86/2025/DS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2026/QĐ-PT ngày 09 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hà Thế U, sinh năm 1983; CCCD số 095083000306 cấp ngày 21 tháng 02 năm 2021; Địa chỉ cư trú: Khóm D, phường G, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Lý P, sinh năm 1950; CCCD số 095050004530 cấp ngày 02 tháng 7 năm 2021; Địa chỉ cư trú: Khóm H, phường G, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông P: Ông Huỳnh Văn V là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; Địa chỉ: Số G, đường H, phường T, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Ngô Thị M, sinh năm 1958. (có mặt)

- Bà Lý Thị Hồng N, sinh năm 1981. (vắng mặt)

- Ông Lý T, sinh năm 1974. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm H, phường G, tỉnh Cà Mau.

- Ủy ban nhân dân phường G.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hoàng K; chức vụ: Phó Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường G, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

4. *Người kháng cáo:* Ông Lý P (là bị đơn) và bà Ngô Thị M (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của các đương sự và kết quả xét xử sơ thẩm vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Trương Thị Hạnh N1 (*bà nội của ông Hà Thế U*) có phần đất diện tích 2345m² thửa số 279, tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại thị trấn H, huyện G, được Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/10/2001. Ngày 19/10/2001, bà Trương Thị Hạnh N1 chuyển nhượng cho ông Lý P phần đất có diện tích 1610m² (chiều ngang 23m, dài 70m), việc chuyển nhượng đã được các bên thực hiện xong. Ông Lý P được Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/01/2002, diện tích 1610m², thửa số 282, tờ bản đồ số 3. Phần diện tích đất còn lại được bà Trương Thị Hạnh N1 tặng cho ông Hà Thế U vào năm 2018, đã được cơ quan quản lý đất đai cập nhật, chỉnh lý biến động trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 22 tháng 6 năm 2018.

Ông Hà Thế U cho rằng: Bà Trương Thị Hạnh N1 chuyển nhượng cho ông Lý P phần đất chiều ngang 23m x chiều dài 70m nhưng ông Lý P đã xây dựng hàng rào, lấn chiếm qua phần đất của ông chiều ngang ở mặt tiền (giáp quốc lộ A) là 0,2m, chiều ngang mặt hậu là 0,58m, dài 73,95m và lấn chiếm diện tích phần hậu đất theo chiều dọc là 3,95m, ngang 23m. Ông yêu cầu ông Lý P tháo dỡ công trình là tường rào, nhà ở và đường ống thoát nước để trả lại đất cho ông.

Ông Lý P xác định: Phần đất mà ông nhận chuyển nhượng của bà Trương Thị Hạnh N1 có chiều ngang 23m, dài 70, diện tích 1.610 m². Bà Trương Thị Hạnh N1 trực tiếp giao đất cho ông đúng với mốc giới giáp với phần đất còn lại của bà Trương Thị Hạnh N1, phần đất này ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/01/2002. Ngay sau khi nhận chuyển nhượng đất và được giao đất thì ông đã xây dựng hàng rào kiên cố (bê tông, cốt thép, tường xây gạch) bao quanh khu đất và quản lý, sử dụng ổn định. Lý do ông sử dụng phần đất có dư chiều ngang mặt tiền là 0,2m và chiều ngang mặt hậu là 0,58m là do thời điểm giao đất đo đạc bằng dây nên không chính xác và ông có nhận chuyển nhượng một phần diện tích của hộ giáp ranh là bà Nguyễn Nguyệt H. Đồng thời, chiều dài phần đất bà Trương Thị Hạnh N1 bàn giao chưa đủ theo chiều dài ông đã nhận chuyển nhượng nên không có việc ông lấn chiếm phát đất 23m x 3,95m phía hậu đất. Ông Lý P không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thế U. Ngoài ra, ông Hà Thế U có lấn chiếm phần đất của ông phía sau hậu đất có chiều dài 23m, chiều ngang 3,5m, tổng diện tích 80,5m² nên ông yêu cầu ông Hà Thế U trả lại phần đất trên cho ông.

Ông Lý T và bà Lý Thị Hồng N xác định là phần đất tranh chấp có liên quan đến một phần căn nhà (vách nhà) do vợ chồng ông, bà đang quản lý sử dụng. Nhà, đất là do ông Lý Phón T1 cho. Việc tặng cho chỉ bằng lời nói, quyền sử dụng đất vẫn của ông Lý P. Vợ chồng ông, bà thống nhất với ý kiến của ông Lý P, không có yêu cầu trong vụ án.

Bà Ngô Thị M thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của ông Lý P.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 86/2025/DS-ST ngày 03/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thế U, buộc ông Lý P và bà Ngô Thị M có nghĩa vụ trả cho ông Hà Thế U số tiền 195.200.000 đồng (là giá trị phần đất diện tích 24.4m²).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thế U yêu cầu ông Lý P trả phần đất có diện tích 90,85m².

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thế U yêu cầu ông Lý P trả phần đất có diện tích 2,7m², thuộc thửa số 188, tờ bản đồ số 23.

4. Không chấp nhận yêu cầu (phản tố) của ông Lý P yêu cầu ông Hà Thế U trả lại phần đất có diện tích 80.5 m².

5. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Hà Thế U về việc yêu cầu ông Lý P tháo dỡ phần đường ống nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/12/2025, ông Lý P và bà Ngô Thị M kháng cáo bản án sơ thẩm; yêu cầu sửa án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thế U; chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lý P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lý P và bà Ngô Thị M. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 86/2025/DS-ST ngày 02/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thế U, chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lý P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của ông Lý P được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả lại diện tích đất do bị đơn lấn chiếm là 117,95m²; bị đơn có yêu cầu phản tố buộc nguyên đơn giao trả lại diện tích đất thuộc quyền sử dụng của bị đơn đang do nguyên đơn quản lý, sử dụng có diện tích là 80,5m². Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật về “Tranh chấp quyền sử dụng đất” và áp dụng các qui định của Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai để giải quyết là có căn cứ.

[3] Xét về nguồn gốc, diện tích và hiện trạng đất tranh chấp:

[3.1] Nguồn gốc đất tranh chấp đều được các bên thừa nhận là của bà Trương Thị Hạnh N1 (*bà nội của ông Hà Thế U*). Trong đó, phần đất tranh chấp do ông Lý P đang quản lý là do bà Trương Thị Hạnh N1 chuyển nhượng cho ông Lý P vào năm 2001; còn phần đất tranh chấp theo yêu cầu phản tố của ông Lý P thì

được ông Hà Thế U xác định do bà Trương Thị Hạnh N1 tặng cho vào năm 2018.

[3.2] Xét về diện tích và hiện trạng đất tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện và kết quả đo đạc, thẩm định thì ông Hà Thế U kiện ông Lý P đòi lại 02 phần diện tích đất; phần đất thứ nhất giáp ranh tính từ cạnh tiếp giáp quốc lộ A (tính từ tim lộ) đến phần hậu đất có chiều ngang mặt tiền là 0,2m; chiều ngang mặt hậu là 0,58m; chiều dài 73,95m, diện tích là 27,1m². Trong phần diện tích này có 2,7m² thuộc phạm vi an toàn công trình Quốc lộ A, diện tích còn lại là 24,4m². Phần đất thứ hai là phần cuối diện tích đất hiện đang do ông Lý P quản lý, độ dài của cạnh tính theo chiều dọc là 3,95m và độ dài chiều ngang là 23m, diện tích 90,85m². Hiện trạng trên phần đất tranh chấp có xây dựng công trình kiên cố là hàng rào dọc theo phần đất có chiều dài 63,3m, độ cao từ 2,7m đến 3,25m, kết cấu bê tông cốt thép, tường 10cm; 01 hàng rào theo chiều ngang mặt hậu đất dài 23,58m, cao 3,25m, kết cấu cột bê tông cốt thép, tường 10cm; 01 căn nhà 01 trệt, 01 lầu, khung sườn bê tông cốt thép; đất do ông Lý P đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Riêng đối với thửa đất số 188 thuộc đất trong phạm vi an toàn công trình đường Q; căn nhà do ông Lý T và bà Lý Thị Hồng N đang quản lý, sử dụng, do ông Lý P cho vào năm 2019 nhưng chưa chuyển tên quyền sử dụng, nhà và đất hiện vẫn thuộc quyền quyết định của ông Lý P. Còn đối với phần diện tích đất theo yêu cầu phần tố của ông Lý P có diện tích 80,5m² là phần đất tiếp giáp với phần hàng rào phía sau hậu đất của ông Lý P, phần đất này chưa được cấp quyền sử dụng đất, hiện trạng là đất trống, ao đầm đang do ông Hà Thế U quản lý, sử dụng.

[4] Xét về việc chuyển nhượng đất; tặng cho đất và hồ sơ địa chính đối với diện tích đất tranh chấp:

[4.1] Tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân thị trấn H chứng thực ngày 22/01/2001 thể hiện bà Trương Thị Hạnh N1 chuyển nhượng cho ông Lý P diện tích đất là 1.610m² thuộc một phần thửa đất số 279 do bà Trương Thị Hạnh N1 đứng tên, giá chuyển nhượng là 42 lượng vàng 24 kara. Hợp đồng không thể hiện độ dài các cạnh của phần đất nhưng tại tờ “Biên nhận”; Biên bản xác minh, khảo sát hiện trạng đất và sự thừa nhận của các đương sự xác định phần đất chuyển nhượng có chiều ngang là 23 mét và chiều dài là 70 mét tính từ “giáp quốc lộ A”. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Trương Thị Hạnh N1 lập và tách thửa đất cho ông Lý P; các bên thực hiện xong hợp đồng và ông Lý P cũng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2002. Tuy nhiên, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng chỉ thể hiện diện tích đất được cấp cho ông Lý P là 1.610m², thửa số 282, tờ bản đồ số 3, không thể hiện độ dài các cạnh.

[4.2] Tại thửa đất 279 do bà Trương Thị Hạnh N1 đứng tên quyền sử dụng có tổng diện tích 2.345m², bà Trương Thị Hạnh N1 đã chuyển nhượng 1.610m² cho ông Lý P; phần diện tích còn lại được bà Trương Thị Hạnh N1 tặng cho ông Hà Thế U vào năm 2018, việc tặng cho không được thể hiện cụ thể diện tích đất trên thực địa mà chỉ được thể hiện bằng hình thức cập nhật, chỉnh lý biến động tại trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hà Thế U đứng tên.

[5] Xét về quá trình sử dụng đất: Ngay sau khi nhận chuyển nhượng đất

vào năm 2001 thì bà Trương Thị Hạnh N1 đã nhận đủ tiền, giao đất cho ông Lý P và tách thửa, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lý P. Ông Lý P sử dụng phần đất có thừa độ dài mặt tiền, mặt hậu mà theo ông Lý P cho rằng tại thời điểm giao đất đo đạc bằng dây nên không chính xác. Đồng thời, ông có sử dụng phần đất của bà Nguyễn Nguyệt H nên phải trả giá trị đất cho bà Nguyễn Nguyệt H theo biên bản lập ngày 20/3/2019, nhưng phần đất của bà Nguyễn Nguyệt H không nằm ở cạnh tiếp giáp với đất của ông Hà Thế U và chỉ có đoạn giáp hậu đất, không liên quan đến cạnh tiếp giáp quốc lộ A. Tuy phần đất có liên quan đến đất của bà Nguyễn Nguyệt H không đủ căn cứ để công nhận nhưng xét về quá trình sử dụng đất thì ngay sau thời điểm nhận chuyển nhượng đất của bà Trương Thị Hạnh N1, ông Lý P đã tiến hành xây dựng công trình kiên cố là tường rào bằng bê tông, cốt thép bao bọc xung quanh phần đất; cất nhà ở. Trải qua thời gian dài sử dụng ổn định từ năm 2001 đến năm 2023 (hơn 20 năm) mới phát sinh tranh chấp với ông Hà Thế U. Từ khi chuyển nhượng đất và giao đất thì bà Trương Thị Hạnh N1 không có ý kiến phản đối với việc sử dụng đất, xây dựng công trình trên đất của ông Lý P. Mặt khác, theo Biên bản khảo xác, xác định hiện trạng đất tại thời điểm chuyển nhượng và tại thời điểm tranh chấp được cơ quan chức năng thực hiện thì số đo các cạnh cũng không thống nhất với nhau và cũng không đúng với kết quả thẩm định đất tranh chấp. Đồng thời, theo yêu cầu khởi kiện và ý kiến của ông Hà Thế U cho rằng phần đất mà bà Trương Thị Hạnh N1 chuyển nhượng cho ông Lý P có chiều dài 70 mét, được xác định điểm mốc tại mặt tiền là phần tim lộ của quốc lộ A, nên phần đất có dư chiều dài là 3,95 mét. Việc xác định điểm mốc mặt tiền để tính chiều dài phần đất theo ý kiến của ông Hà Thế U là không phù hợp với thực tế (do có phần diện tích bao gồm cả phần lộ của quốc lộ A và phần hành lang an toàn đường bộ) và cũng không phù hợp với ý chí của bà Trương Thị Hạnh N1. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lý P tại thửa 282 là phần đất được tách ra từ thửa 279 do bà Trương Thị Hạnh N1 đứng tên thì cả hai trường hợp cấp quyền sử dụng này đều được xác định cấp ngoài hành lang lộ giới của quốc lộ A. Toàn bộ diện tích đất đang do ông Lý P quản lý sử dụng hiện nay được xác định là do bà Trương Thị Hạnh N1 giao cho ông Lý P. Tại thời điểm này đất thuộc quyền quản lý, sử dụng và quyền quyết định của bà Trương Thị Hạnh N1. Phần đất còn lại cũng thuộc quyền quản lý, sử dụng và định đoạt của bà Trương Thị Hạnh N1 chứ không thuộc quyền sử dụng của ông Hà Thế U. Đến năm 2018, bà Trương Thị Hạnh N1 mới tặng cho phần đất còn lại cho ông Hà Thế U, phần diện tích đất còn lại được tặng cho không bao gồm phần đất hiện đang tranh chấp với ông Lý P. Ông Lý P đã nhận đất được bà Trương Thị Hạnh N1 giao từ năm 2001, đã xây dựng tường rào kiên cố từ thời điểm này, sử dụng qua hơn 20 năm mới tranh chấp với ông Hà Thế U nên không có căn cứ xác định ông Lý P lấn chiếm đất của ông Hà Thế U. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thế U, buộc ông Lý P trả giá trị phần đất diện tích 24,4m² với số tiền 195.200.000 đồng là chưa phù hợp.

Từ những cơ sở trên có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lý P và bà Ngô Thị M. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thế U, giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất cho ông Lý P là phù hợp.

[6] Đối với yêu cầu phản tố của ông Lý P về việc yêu cầu ông Hà Thế U trả lại phần diện tích đất 80,5m² đang do ông Hà Thế U quản lý, sử dụng. Phần đất này hiện nay chưa cấp quyền sử dụng đất. Ông Lý P kiện vì ông cho rằng chiều dài phần đất mà ông nhận chuyển nhượng từ bà Trương Thị Hạnh N1 được tính từ vị trí đất hành lang an toàn công trình quốc lộ A nên hiện trạng sử dụng đất của ông thiếu chiều dài là 3,5mét. Theo xác định của Tòa án cấp sơ thẩm là khi nhận chuyển nhượng đất và nhận đất, ông Lý P đã xây dựng tường rào hết phần đất mà ông đã nhận chuyển nhượng, không phát sinh tranh chấp khi bà Trương Thị Hạnh N1 bàn giao đất. Việc mở rộng quốc lộ A đã làm thiếu đi chiều dài phần đất so với khi nhận chuyển nhượng, lý do trên không phải là căn cứ để buộc ông Hà Thế U giao trả đất cho ông Lý P. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lý P là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo đối với yêu cầu phản tố của ông Lý P và bà Ngô Thị M.

[7] Từ những cơ sở trên, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lý P và bà Ngô Thị M. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 86/2025/DS-ST ngày 03/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về chi phí tố tụng, do yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thế U không được chấp nhận nên ông Hà Thế U phải chịu chi phí tố tụng đối với việc thẩm định, đo đạc và định giá phần đất liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thế U. Yêu cầu phản tố của ông Lý P không được chấp nhận nên ông Lý P phải chịu chi phí tố tụng về thẩm định, đo đạc và định giá liên quan đến yêu cầu phản tố của ông Lý P.

[10] Ông Lý P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lý P và bà Ngô Thị M. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 86/2025/DS-ST ngày 03/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau.

2. Áp dụng các Điều 26; 157; 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 165, 166, 175, 180, 182, 183 của Bộ luật Dân sự; Điều 100, 166; 203 của Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thế U về việc buộc ông Lý P trả lại hai phần đất do lấn chiếm có diện tích là 27,1m² và 90,85m², tọa lạc tại khóm B, phường H, tỉnh Cà Mau.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lý P về việc yêu cầu ông Hà Thế U trả lại phần đất có diện tích 80,5m² tọa lạc tại khóm B, phường H, tỉnh Cà Mau.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Hà Thế U về việc yêu cầu ông Lý P tháo dỡ phần đường ống nước.

- Chi phí tố tụng: Ông Hà Thế U phải chịu 9.352.177 đồng (đã nộp xong); ông Lý P phải chịu 1.708.882 đồng (đã nộp xong).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hà Thế U phải chịu 300.000 đồng được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp là 600.000 đồng tại các biên lai thu tiền số 0008035 ngày 09/10/2023 và số 0008890 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 - Cà Mau), ông Hà Thế U được nhận lại 300.000 đồng. Ông Lý P được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: ông Lý P, bà Ngô Thị M không phải chịu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 8 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương